HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2025/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 708/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 766/BC-BKTNS ngày 13 tháng 11 năm

2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; các xã, phường, đặc khu thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương

1. Việc xây dựng hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước phải góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; ưu tiên bố trí kinh phí cho những lĩnh vực quan trọng và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo.

2. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách địa phương 05 năm giai đoạn 2026 - 2030. Thúc đẩy từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phấn đấu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, góp phần cơ cấu ngân sách nhà nước, sắp xếp bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế, thực hiện cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội của Đảng và Nhà nước, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn bảo đảm chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tăng cường tính chủ động, gắn với chức năng, nhiệm vụ, chế độ, chính sách chi ngân sách nhà nước. Tiêu chí phân bổ ngân sách phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, kiểm tra và giám sát; bảo đảm công bằng, công khai và minh bạch.

5. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các xã, phường, đặc khu được xây dựng cho các lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở theo quy định hiện hành, hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và kinh phí thực hiện chế độ, chính sách được nhà nước ban hành đến thời điểm Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết này. Từ năm ngân sách 2026, việc ban hành và thực hiện chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh hoặc sự cố nghiêm trọng, thì địa phương phải chủ động sử dụng dự toán ngân sách địa phương, bao gồm cả dự phòng và các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định để khắc phục; nếu vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách cấp trên xem xét, hỗ trợ theo quy định.

6. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên tại Nghị quyết này là cơ sở để xây dựng dự toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và từng xã, phường, đặc khu; không phải là định mức chi tiêu ngân sách.

7. Trường hợp dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước (*không bao gồm chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết*) và dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức năm 2026 thấp hơn dự toán năm 2025 đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sẽ được hỗ trợ để không thấp hơn. Đối với số bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã được chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách địa phương năm 2026 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển.

8. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ*) và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công.

9. Dân số (người dân) được xác định là dân số của từng xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo xác nhận của cơ quan thống kê.

10. Biên chế được xác định theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

11. Học sinh được xác định theo số lượng chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm hoặc kế hoạch tuyển sinh của trường.

12. Chi hoạt động thường xuyên, bao gồm:

a) Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy: khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; vận hành trụ sở cơ quan, đơn vị; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị.

b) Các khoản chi nghiệp vụ mang tính chất thường xuyên phát sinh hàng năm như: chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi xây dựng, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát.

c) Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì mang tính chất thường xuyên; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

d) Chi tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định.

13. Quỹ tiền lương, bao gồm: Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định.

Quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao và quỹ tiền lương của số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm: quỹ tiền lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm và quỹ tiền lương của số biên chế chưa tuyển trong tổng mức biên chế được giao tính trên mức lương cơ sở và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định.

Chương II
TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ

Điều 4. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể

1. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố.

a) Phân bổ quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

b) Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Stt	Tên cơ quan	Định mức
1	Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Thành ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố	155
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố	155
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	155
4	Sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan nhà nước trực thuộc Sở, ban, ngành	112

c) Phân bổ kinh phí cho Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố là 50.000 triệu đồng/năm.

d) Phân bổ kinh phí cho Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố và hỗ trợ kinh phí đặc thù của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố là 10.000 triệu đồng/năm.

đ) Phân bổ kinh phí đặc thù cho Văn phòng Thành uỷ để phục vụ hoạt động của Thường trực Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy là 18.000 triệu đồng/năm.

e) Phân bổ dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành.

2. Tiêu chí và định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Định mức phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên cho các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao biên chế là 85 triệu đồng/biên chế/năm.

Điều 5. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán cho các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và theo cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công và các quy định có liên quan.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được phân bổ như sau:

a) Quỹ tiền lương của số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

b) Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên là 85 triệu đồng/người/năm.

Điều 6. Tiêu chí và định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

1. Quỹ tiền lương của số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

2. Chi hoạt động được phân bổ theo tiêu chí học sinh:

STT	Khối trường	Định mức phân bổ
1	Khối Trường chuyên biệt, khuyết tật	23.572.000 đồng/học sinh/năm
2	Trường phổ thông Dân tộc nội trú; Khối Mầm non trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	12.000.000 đồng/học sinh/năm
3	Khối Trường Chuyên, năng khiếu	10.000.000 đồng/học sinh/năm
4	Trường trung học phổ thông Võ Thị Sáu - Côn Đảo, Trường Trung học cơ sở - trung học phổ thông Thạnh An	9.000.000 đồng/học sinh/năm
5	Khối Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	5.000.000 đồng/học sinh/năm
6	Khối Trường trung học phổ thông, Khối Trường có 2 cấp học Trung học cơ sở - Trung học phổ thông	4.500.000 đồng/học sinh/năm

3. Kinh phí hoạt động thường xuyên đối với một số trường có số học sinh ít được phân bổ thêm kinh phí hoạt động theo tỷ lệ % (*tỷ lệ % x kinh phí hoạt động/học sinh x số học sinh chênh lệch*), như sau:

a) Đối với trường Trung học phổ thông có dưới 1.000 học sinh được phân bổ thêm 10% tính theo định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chí học sinh tại khoản 2 Điều này cho số học sinh chênh lệch giữa số học sinh thực tế so với mức 1.000 học sinh.

b) Đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên có dưới 450 học sinh được phân bổ thêm 10% tính theo định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chí học sinh tại khoản 2 Điều này cho số học sinh chênh lệch giữa số học sinh thực tế so với mức 450 học sinh.

4. Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này là cơ sở để xác định tổng chi thường xuyên của ngân sách bố trí cho các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục cấp Thành phố. Việc phân bổ chi thường xuyên cụ thể cho từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp giáo dục cấp Thành phố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, các văn bản hướng dẫn có liên quan và theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

5. Chi hoạt động chuyên môn, đặc thù của ngành phân bổ theo tiêu chí học sinh là 107.000 đồng/học sinh/năm (*bao gồm: chi tổ chức các kỳ thi, hội giảng, tập huấn, tuyên truyền, khai giảng, bế giảng, tổng kết năm học, hội đồng bộ môn, in tập san và các nhiệm vụ chuyên môn khác của ngành*).

6. Phân bổ dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành.

Điều 7. Tiêu chí và định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế

1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết.

2. Chi cho công tác y tế dự phòng tại các Trung tâm Y tế phân bổ theo chỉ tiêu dân số là 42.000 đồng/người dân/năm.

3. Phân bổ dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành.

Điều 8. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi quốc phòng, an ninh

Căn cứ nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đối với con người và nhiệm vụ đặc thù để ưu tiên bố trí chi thường xuyên ngân sách hàng năm cho quốc phòng, an ninh.

Điều 9. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

2. Phân bổ chi thường xuyên ngân sách thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở chủ trương thực hiện các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và dự toán được xây dựng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi các lĩnh vực sự nghiệp còn lại

1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

2. Phân bổ dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành.

Chương III

TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

Điều 11. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

1. Quỹ tiền lương của số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

2. Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên sự nghiệp giáo dục bằng 20% quỹ tiền lương tại khoản 1, Điều 11 Nghị quyết này. Riêng đặc khu Côn Đảo phân bổ định mức chi hoạt động thường xuyên sự nghiệp giáo dục bằng 25% quỹ tiền lương nêu trên.

3. Bố trí kinh phí chi hoạt động chuyên môn, đặc thù chung của ngành Giáo dục phân bổ theo tiêu chí học sinh là 60.000 đồng/học sinh/năm để đảm bảo các hoạt động của ngành giáo dục, cụ thể: chi tổ chức các kỳ thi, hội giảng, tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra, đánh giá các trường và các nhiệm vụ chuyên môn khác của ngành.

4. Bố trí kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non;

chính sách hỗ trợ cho giáo viên mầm non; chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các chính sách của cấp có thẩm quyền còn hiệu lực theo quy định pháp luật.

5. Bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác trên địa bàn đặc khu Côn Đảo (*mức 2.300.000 đồng/người/tháng*) theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 12. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp đào tạo

1. Quỹ tiền lương của số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

2. Chi hoạt động thường xuyên theo số biên chế được giao là 85 triệu đồng/biên chế/năm.

3. Bố trí thêm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác trên địa bàn đặc khu Côn Đảo *(mức 2.300.000 đồng/người/tháng*) theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 13. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể

1. Quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

2. Chi hoạt động thường xuyên theo số biên chế được giao, cụ thể như sau:

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường là 85 triệu đồng/biên chế/năm.

b) Ủy ban nhân dân xã Thạnh An là 95 triệu đồng/biên chế/năm.

c) Đặc khu Côn Đảo được phân bổ kinh phí chi hoạt động thường xuyên của khối Đảng là 150 triệu đồng/người/năm, khối quản lý nhà nước là 120 triệu đồng/người/năm, khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể là 110 triệu đồng/người/năm.

3. Phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác trên địa bàn đặc khu Côn Đảo (*mức*

2.300.000 đồng/người/tháng) theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Phân bổ kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ đặc thù, nhiệm vụ chung, hoạt động phong trào của các cơ quan, đơn vị, như sau:

a) Phân bổ thêm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của khối Đảng là 2.000 triệu đồng/năm.

b) Phân bổ thêm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chung của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu như sau: Ủy ban nhân dân các xã, phường là 1.500 triệu đồng/năm; đặc khu Côn Đảo là 4.000 triệu đồng/năm.

c) Phân bổ thêm kinh phí thực hiện các hoạt động phong trào của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, đặc khu là 1.500 triệu đồng/năm.

5. Kinh phí hoạt động thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân

Định mức phân bổ kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã, phường là 41 triệu đồng/đại biểu/năm. Riêng đặc khu Côn Đảo là 47 triệu đồng/đại biểu/năm.

6. Chi hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện theo quy định Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ là 10 triệu đồng/xã/năm.

7. Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân theo Thông tư số 04/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là 5 triệu đồng/xã, phường, đặc khu/năm.

8. Chi chế độ cho thôn, tổ dân phố, khu dân cư và các chính sách của cấp có thẩm quyền còn hiệu lực theo quy định pháp luật.

Điều 14. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phân bổ chi thường xuyên ngân sách thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở chủ trương thực hiện các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và dự toán được xây dựng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 15. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế

1. Bố trí dự toán đảm bảo hoạt động của Trạm Y tế theo phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập của cấp có thẩm quyền.

2. Bố trí kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách, chương trình, kế hoạch của cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 16. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa - thông tin và thể dục thể thao

1. Định mức chi các hoạt động sự nghiệp văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, phát thanh truyền hình là 850 triệu đồng/xã, phường, đặc khu/năm.

2. Phân bổ dự toán để đảm bảo hoạt động của các thiết chế văn hóa ở cơ sở của các xã, phường, đặc khu là 250 triệu đồng/thiết chế/năm.

3. Phân bổ dự toán đảm bảo hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ hoạt động thường xuyên thuộc cấp xã, phường, đặc khu quản lý theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó:

a) Quỹ tiền lương của số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

b) Kinh phí hoạt động thường xuyên theo số biên chế được giao là 50 triệu đồng/biên chế/năm. Riêng đặc khu Côn Đảo là 79 triệu đồng/biên chế/năm.

c) Kinh phí thực hiện các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền, hỗ trợ khách du lịch theo đề án, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bố trí dự toán cho các xã, phường, đặc khu có tổ chức các hoạt động, lễ hội văn hóa - thể thao mang tính đặc thù riêng của địa phương, nhằm duy trì, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đặc trưng vùng miền và các chương trình, đề án của cấp có thẩm quyền.

5. Phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác trên địa bàn đặc khu Côn Đảo (*mức 2.300.000 đồng/người/tháng*) theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 17. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội

Bố trí dự toán thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo Luật Bảo hiểm xã hội tự nguyện; chính sách hỗ trợ tiền điện theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 và Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP

ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ*) và các chính sách của cấp có thẩm quyền còn hiệu lực theo quy định pháp luật.

Điều 18. Tiêu chí, định mức phân bổ chi quốc phòng, an ninh

1. Phân bổ định mức đảm bảo các hoạt động quốc phòng - an ninh trên địa bàn các xã, phường là 3.000 triệu đồng/năm. Riêng đặc khu Côn Đảo là 10.000 triệu đồng/năm.

2. Bố trí kinh phí đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân cấp xã; chế độ, chính sách của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các chính sách của cấp có thẩm quyền còn hiệu lực theo quy định pháp luật.

Điều 19. Tiêu chí định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

Phân bổ dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành.

Điều 20. Tiêu chí định mức phân bổ dự toán chi hoạt động kinh tế

Phân bổ dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành.

Điều 21. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi khác

Định mức phân bổ chi khác được phân bổ theo tỷ lệ là 1,0% tổng chi thường xuyên theo các định mức nêu trên (từ Điều 11 đến Điều 20).

Điều 22. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thi đua khen thưởng

Định mức chi thi đua khen thưởng được xác định phân bổ theo tỷ lệ là 0,5% tổng chi thường xuyên theo các định mức nêu trên (từ Điều 11 đến Điều 21).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 gồm:

a) Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022 - 2025);

b) Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2025);

c) Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

d) Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

đ) Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

e) Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được áp dụng cho năm ngân sách 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc được cơ quan có thẩm quyền ban hành

văn bản mới để quy định nội dung tương ứng thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc văn bản được ban hành mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh